

Số: *912* /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 31 tháng 5 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng mở rộng và mua sắm trang thiết bị y tế Bệnh viện lao và Bệnh phổi Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 về quản lý chất lượng công trình; số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 về sửa đổi một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 570/TTr-SKHĐT ngày 06/5/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng mở rộng và mua sắm trang thiết bị y tế Bệnh viện lao và Bệnh phổi Hưng Yên với các nội dung chủ yếu sau:

1-Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng mở rộng và mua sắm trang thiết bị y tế Bệnh viện Lao và Bệnh phổi.

2- Chủ đầu tư: Bệnh viện Lao và Bệnh phổi.

3- Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty TNHH xây dựng Thanh Bình.

4- Chủ nhiệm dự án: Kỹ sư Kiều Công Thức.

5- Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng và mua sắm trang thiết bị y tế Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tương ứng với quy mô 200 giường bệnh, đáp ứng yêu cầu về nâng cấp cơ sở vật chất tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong tỉnh và các vùng lân cận đến khám và điều trị bệnh.

6- Qui mô sử dụng đất: Diện tích mở rộng thêm 10.000m². Sau khi mở rộng Bệnh viện có tổng diện tích là 25.500m².

7- Quy mô xây dựng công trình:

7.1- Nhà điều trị tổng hợp: Chiều cao 05 tầng, diện tích sàn 4.143m².

Giải pháp kỹ thuật: Móng cọc BTCT mác 250; cổ móng xây gạch chỉ đặc M75, VXM M50, đài móng, giằng móng bằng BTCT mác 200, lót móng bằng BTGV mác 50 dày 100. Phần thân nhà sử dụng giải pháp kết cấu khung, sàn BTCT 200 đổ toàn khối, tường xây chèn gạch M75 với VXM M50; Mái xây tường thu hồi, giằng đỉnh tường thu hồi BTCT mác 200 đặt thép chờ để liên kết xà gồ thép, mái lợp tôn chống nóng. Nền, sàn lát gạch ceramic 400x400; nền, sàn vệ sinh lát gạch chống trơn 200x200, lót nền BTGV mác 50 dày 100. Tường khu vệ sinh ốp gạch men kính 200x250, bậc tam cấp, bậc thang lát đá Granite tự nhiên; ốp đá rôi tự nhiên phía ngoài chân công trình; tường trong và ngoài nhà trát VXM M50 dày 15 (dầm, trần trát VXM M75), lăn sơn.

7.2- Xây dựng Nhà khoa khám bệnh: Chiều cao 03 tầng, diện tích sàn 829m².

Giải pháp kỹ thuật: Móng băng BTCT mác 200, lót đáy móng bằng BTGV mác 50 dày 100. Nền dưới đáy móng đóng bằng cọc tre; cổ móng xây gạch chỉ đặc M75 với VXM M50, giằng móng đổ BTCT mác 200. Phần thân nhà sử dụng giải pháp kết cấu khung, sàn BTCT 200 đổ toàn khối, tường xây chèn gạch M75 với VXM M50. Mái xây tường thu hồi, giằng đỉnh tường thu hồi BTCT mác 200 đặt thép chờ để liên kết xà gồ thép, mái lợp tôn chống nóng. Nền, sàn lát gạch ceramic 400x400; nền, sàn vệ sinh lát gạch chống trơn 200x200, tường khu vệ sinh ốp gạch men kính 200x250, bậc tam cấp, bậc thang lát đá Granite; ốp đá rôi tự nhiên chân công trình, tường trong và ngoài nhà trát VXM M50 (dầm, trần trát VXM M75), lăn sơn.

Giải pháp chống sét cho nhà điều trị tổng hợp và khoa khám bệnh : Sử dụng hệ thống thu lôi chống sét bằng kim loại mạ kẽm D16 được đặt ở đỉnh lóc nhà nối với các dây dẫn sét bằng thép Ø10 xuống cọc tiếp địa L63x5 dài 2,5m chôn dưới đất.

7.3- Các hạng mục phụ trợ:

- San lấp mặt bằng, tường chắn đất: Diện tích san lấp 9.912,5m², chiều cao san lấp trung bình 1,2m; tường chắn đất (266,3m) xây đá hộc VXM mác 75.

- Hệ thống tường rào: Chiều dài 266,3m, tường rào xây bằng gạch chỉ đặc kết hợp hoa sắt bảo vệ.

- Hệ thống cấp, thoát nước:

+ Cấp nước: Nguồn nước cấp cho công trình lấy từ hệ thống cấp nước chung của thành phố thông qua các điểm đầu nối để cấp nước cho công trình.

+ Thoát nước: Thiết kế hệ thống thoát nước thải và nước mưa riêng biệt. Nước thải được xử lý qua bể tự hoại sau đó qua hệ thống xử lý nước thải của Bệnh viện thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực; nước mưa được thu gom thông qua hệ thống đường ống riêng kết hợp với các hố ga thu nước sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Hệ thống sân, đường nội bộ, bồn hoa, bồn cây, cấp điện ngoài nhà.

7.4- Trang thiết bị: Chủ đầu tư có trách nhiệm lựa chọn công nghệ và trang thiết bị tiên tiến phù hợp với yêu cầu khám, chữa bệnh của Bệnh viện (có danh mục chi tiết đính kèm).

7.5- Phương án bố trí mặt bằng tổng thể và phương án kiến trúc công trình theo tổng mặt bằng được phê duyệt; phương án PCCC theo phương án đã được Công an tỉnh Hưng Yên thẩm định.

7.6- Các tiêu chuẩn về thoát người sự cố, thông gió, chiếu sáng theo qui định hiện hành.

(Chi tiết khác theo kết quả thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

8- Địa điểm xây dựng: Phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên.

9- Diện tích sử dụng đất: 25.500 m²

10- Loại công trình: Công trình dân dụng.

11- Phương án giải phóng mặt bằng: Thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước và của tỉnh Hưng Yên.

12- Tổng mức đầu tư: 124.613 triệu đồng

Trong đó:

- | | |
|--|-------------------|
| - Chi phí xây dựng (gồm cả thang máy): | 29.827 triệu đồng |
| - Chi phí mua sắm thiết bị y tế: | 69.201 triệu đồng |
| - Chi phí đền bù GPMB (tạm tính): | 9.000 triệu đồng |
| - Chi phí quản lý dự án: | 2.349 triệu đồng |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 2.609 triệu đồng |
| - Chi phí khác: | 297 triệu đồng |
| - Chi phí dự phòng: | 11.330 triệu đồng |

13- Nguồn vốn đầu tư: Trái phiếu Chính phủ.

14- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn quản lý điều hành dự án.

15- Thời gian xây dựng và hoàn thành: Căn cứ vào kế hoạch vốn đầu tư được phân bổ để quyết định thời gian thi công và hoàn thành công trình.

16- Phân chia gói thầu: Phương thức đấu thầu, hình thức lựa chọn nhà thầu,

16.1. Phân chia gói thầu:

- Gói thầu số 1: Thi công xây dựng San lấp mặt bằng, tường chắn đất, tường rào phần diện tích đất mở rộng.
- Gói thầu số 2: Thi công xây dựng công trình Nhà điều trị tổng hợp.
- Gói thầu số 3: Thi công xây dựng công trình Nhà khoa khám bệnh và các hạng mục còn lại.
- Gói thầu số 4: Mua sắm, lắp đặt hệ thống trang thiết bị y tế.
- Các gói thầu tư vấn sẽ được xác định cụ thể trong kế hoạch đấu thầu được duyệt.

16.2. Phương thức đấu thầu và hình thức lựa chọn nhà thầu: Tổ chức thực hiện theo Luật Đấu thầu và các nghị định hướng kèm theo.

Lưu ý: Khi triển khai thiết kế bản vẽ thi công phải điều chỉnh thiết kế theo các chỉ tiêu được phê duyệt tại quyết định này. Tính toán, cấu tạo lại móng, khung BTCT nhà điều trị tổng hợp.

Điều 2. Chủ đầu tư và các ngành liên quan tổ chức thực hiện quản lý đầu tư xây dựng công trình theo các quy định hiện hành của nhà nước; quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định tại Nghị định số: 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 về quản lý chất lượng công trình; số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 về sửa đổi một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Y tế; Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ đầu tư và thủ trưởng các ngành có liên quan căn cứ quyết định thi hành./. *TM*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, CV XDCB^C.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Khắc Hào

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
THUỘC DỰ ÁN MỞ RỘNG BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI HUNG YÊN
(Kèm theo Quyết định số *912* /QĐ-UBND ngày *31/5/2011* của UBND tỉnh Hưng Yên)

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1	Bơm tiêm điện	Cái	10
2	Máy truyền dịch	Cái	10
3	Dàn Elisa	Bộ	1
4	Hốt vô trùng (Tủ an toàn sinh học)	Bộ	1
5	Hệ thống khí y tế gồm oxy trung tâm, khí hút khí nén và khí vô trùng	Bộ	1
6	Bàn, xe đẩy thuốc, dụng cụ	Chiếc	16
7	Bàn khám bệnh	Chiếc	4
8	Bàn mổ	Chiếc	1
9	Máy rửa tay (bồn rửa tay vô trùng 2 chỗ)	Chiếc	1
10	Máy cất nước	Cái	1
11	Kính hiển vi	Cái	8
12	Máy điện tim	Cái	8
13	Máy đo chức năng phổi (máy đo phế dung)	Cái	8
14	Máy đo bão hoà oxy trong máu	Cái	8
15	Máy sấy lam	Cái	1
16	Cân sức khoẻ	Cái	20
17	Giường đa chức năng; thủ thuật	Cái	8
18	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	20
19	Xe lăn tay	Cái	8
20	Xe đẩy cáng	Cái	8
21	Máy hút áp lực cao	Cái	8
22	Máy hút áp lực thấp	Cái	8
23	Máy khí dung	Cái	16
24	Nồi phân phối nén	Cái	1
25	Nồi hấp	Cái	2
26	Tủ sấy	Cái	1
27	Tủ âm	Cái	1

28	Tủ lưu trữ máu	Cái	1
29	Tủ đông lạnh	Cái	1
30	Tủ bảo quản môi trường	Cái	1
31	Tủ lạnh sâu	Cái	1
32	Tủ bảo quản tiêu cầu	Cái	1
33	Tủ thuốc (có băng độc A-B)	Cái	8
34	Tủ đựng dụng cụ, hoá chất	Cái	2
35	Máy ly tâm	Cái	2
36	Máy kích tim	Cái	6
37	Máy phân tích máu tự động	Cái	2
38	Máy XN đông máu tự động	Cái	1
39	Máy gây mê	Cái	1
40	Máy đo khí máu	Cái	1
41	Máy điện giải	Cái	1
42	Máy đo tốc độ lắng máu	Cái	1
43	Máy phân tích sinh hoá tự động, bán tự động	Cái	2
44	Máy thở	Cái	2
45	Máy siêu âm	Cái	2
46	Máy chụp X quang. KTS	Cái	1
47	Máy tráng phim	Cái	1
48	Bàn dàn tiêu bản	Cái	1
49	Máy tạo nén oxy	Cái	6
50	Máy lắc	Cái	1
51	Dao mổ điện	Cái	1
52	Máy phân tích nước tiểu	Cái	2
53	Máy ủ nhiệt	Cái	1
54	Máy xác định vi khuẩn lao kháng thuốc GT - 20	Cái	1
55	Bộ ủ mẫu kèm máy lắc rung	Bộ	1
56	Bể bình ổn nhiệt	Cái	1
57	Đèn đọc phim 1,2m	Cái	10
58	Đèn cực tím	Cái	30
59	Đèn hồng ngoại	Cái	6

60	Đèn mổ	Cái	1
61	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	Bộ	1
62	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi	Bộ	1
63	Bộ nội soi phế quản	Bộ	1
64	Máy cắt đốt trong nội soi	Cái	1
65	Máy tập thể lực	Cái	6
66	Máy phát điện 150 KVA	Cái	1
67	Hệ thống CNTT quản lý bệnh viện	Hệ thống	1
68	Giường bệnh nhân INOX có đệm	Cái	100
69	Tủ đầu giường	Cái	100
70	Huyết áp kế + tai nghe	Bộ	30
71	Máy giặt vắt (30 Kg)	Cái	1
72	Máy sấy quần áo (30 Kg)	Cái	1
73	Máy là công nghiệp	Bộ	1
74	Đèn tắm hồng ngoại	Bộ	2
75	Máy kéo nắn	Bộ	2